

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh năm học 2026 - 2027**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh tại Tờ trình số 259/TTr-CVAHT ngày 31/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh năm học 2026 - 2027 gồm 365 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	CHÂU THANH AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/07/2011	Tổ 14- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
2	HOA BẢO AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/01/2011	Tổ 9, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
3	NGUYỄN NGỌC TUẤN AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/08/2011	Tổ 12, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
4	NGUYỄN NHẬT KHÁNH AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/02/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
5	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/03/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
6	PHAN HỮU DUY AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
7	CAO HUỲNH NHẬT ANH	Khánh Hòa	Nam	Kinh	09/04/2011	Tổ 24- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
8	ĐỖ BÙI PHƯƠNG ANH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	26/07/2011	Tổ 29, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
9	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/11/2011	Tổ 20 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
10	HÀ NGUYỄN ANH	Ninh Bình	Nam	Kinh	27/11/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
11	HOÀNG NGỌC QUỲNH ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011	Tổ 21A, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
12	HỒ TRÍ ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/09/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
13	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH ANH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	15/04/2011	Tổ 8, Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
14	NGUYỄN HÀ TRÚC ANH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	25/11/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1

15	NGUYỄN QUỐC ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/06/2011	1/9, thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
16	NGUYỄN THỊ MAI ANH	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	18/10/2011	Tổ 18, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
17	NGUYỄN VŨ TRÂM ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
18	TRẦN LAN ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/10/2011	Tổ 13, Thôn Phú Thanh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
19	TRÌNH NGỌC TRÚC ANH	Lâm Đồng	Nữ	Tày	18/05/2011	Tổ 7, Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
20	TRƯƠNG HÀ ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/10/2011	Tổ 20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
21	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/01/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
22	TỪ NGUYỄN QUỲNH ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/09/2011	tổ 9, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
23	DUƠNG NGỌC ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/09/2011	20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
24	ĐẶNG THỊ NGUYỆT ÁNH	Gia Lai	Nữ	Kinh	07/09/2011	Tổ 3B, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
25	NGUYỄN HỒNG ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/12/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
26	THỐI TRẦN DUY ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/07/2011	Tổ 4- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
27	DUƠNG HẢI ÂU	Thanh Hóa	Nam	Kinh	24/12/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
28	LẠI MINH THẤT BẢO	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	08/09/2011	tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
29	LÊ DUY BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
30	LÊ QUỐC BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011	21/2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
31	NGUYỄN ĐĂNG BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/11/2011	Tổ 20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
32	PHAN NGÔ GIA BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/09/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
33	PHẠM GIA BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/02/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
34	TRẦN HỮU GIA BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
35	ĐỖ NGỌC TIÊU BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	kinh	17/04/2011	2/9, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
36	LÃNG KHÁNH BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Thổ	31/05/2011	Tổ 10, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1

37	TRẦN NGỌC KHÁNH BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/06/2011	Tổ 32 - Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
38	KLONG HA RA BI	Lâm Đồng	Nam	Cil	14/06/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
39	DOÃN NGỌC CHÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/03/2011	Thôn 1, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
40	KON SA K'LI CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Cil	30/12/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
41	NGUYỄN PHAN THÁI CHÂU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
42	NGUYỄN PHẠM BẢO CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
43	TRẦN THỊ BẢO CHÂU	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	12/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
44	HOÀNG TRẦN LINH CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/09/2011	Tổ 15, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
45	KRĂ JĂN UYÊN CHI	Lâm Đồng	Nữ	K'Ho	24/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
46	NGUYỄN ĐỨC LINH CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/03/2011	SN 10B, tổ 7, thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
47	NGUYỄN KIM CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/01/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
48	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
49	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/01/2011	Tổ 12, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
50	VŨ MẠNH CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/05/2011	Tổ 8, thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
51	KO SẮ K' DANH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	23/07/2011	Thôn Đa Ra Hoa, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
52	PHẠM NGỌC DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/12/2011	15 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
53	MAI ĐĂNG DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/02/2011	Tổ 21 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
54	NGUYỄN HỮU DUY	Gia Lai	Nam	Kinh	10/05/2011	Tổ 24 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
55	TRẦN QUỐC DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/08/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
56	PHAN KỲ DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/05/2011	Tổ 24, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
57	NGUYỄN LÊ HẢI DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/03/2011	Tổ 31 thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

58	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	24/04/2011	18/18, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
59	CIL MUP KA RIN ĐA	Lâm Đồng	Nữ	Cill	01/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
60	ĐÀO NHẬT LINH ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	kinh	04/01/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
61	HUỖNH NGỌC KHÁNH ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	24/10, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
62	K' THIÊN ĐAN	Lâm Đồng	Nam	K' Ho	20/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
63	NGUYỄN HỒ TRÚC ĐAN	Gia Lai	Nữ	kinh	04/05/2011	Tổ 29, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
64	NGUYỄN NGỌC MỸ ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
65	BON DONG K' ĐÀO	Lâm Đồng	Nữ	Cil	20/05/2011	Tổ 21, Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
66	BÙI CÔNG ĐẠI	Lâm Đồng	Nam	kinh	26/09/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
67	NGUYỄN HỮU ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/02/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
68	NGUYỄN TRỊNH THÀNH ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011	tổ 32, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
69	BÙI HẢI ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/02/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
70	KLONG K' ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	K Ho	31/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
71	LÊ MINH ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/12/2011	Tổ 27, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
72	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Hưng Yên	Nam	Kinh	10/05/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
73	TRẦN LÊ MINH ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	Tô 30, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
74	VŨ CÔNG ĐỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/03/2011	Tổ 20 - thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
75	NGUYỄN TÙNG GIA	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	11/11/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
76	DƯƠNG VŨ TRÚC GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/11/2011	Tổ 2, Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
77	ĐỖ HÀ GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/10/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
78	LÊ THỊ HÀ GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011	Tổ 23 A, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
79	TẠ THỊ HƯNG GIANG	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	22/06/2011	Tổ 27, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

80	NGUYỄN NGỌC HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	Tổ 34- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
81	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/09/2011	4/13, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
82	PHAN ĐIỂM HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/09/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
83	TRẦN LÊ HỒNG HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/08/2011	tổ 6, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
84	ĐỖ HOÀNG HỒNG HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011	Tổ 32 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
85	HỒ NGỌC HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2011	Tổ 2, thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
86	LÊ BẢO HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
87	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/09/2011	Tổ 8 - Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
88	NGUYỄN THÙY GIA HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/09/2011	Tổ 15, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
89	NGUYỄN MINH HIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/09/2011	Tổ 10, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
90	NGUYỄN LẬP HIỀN	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	10/11/2011	số 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
91	HOÀNG NGỌC GIA HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/12/2011	Tổ 14, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
92	KIỀU NGUYỄN TRUNG HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/09/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
93	HUỖNH PHẠM MINH HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
94	THÂN NGUYỄN TIẾN HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/11/2011	Tổ 30- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
95	TRẦN HƯNG HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/03/2011	Tổ 33 Phi nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
96	UÔNG CAO THANH HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/07/2011	Tổ 5 Thôn K' Long, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
97	NGUYỄN THÁI HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	2/5 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
98	HOÀNG THỊ THU HỒNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/10/2011	Tổ 16, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
99	TRẦN ÁNH NGỌC HỒNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011	Tổ 27, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
100	PHẠM VŨ HỢP	Thanh Hóa	Nam	Kinh	01/01/2011	Tổ 24, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
101	HUỖNH PHẠM GIA HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011	Số 9, tổ 27, thôn Phú Thạnh, Xã			40.0	40.0			NV1

						Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng							
102	NGÔ KHẮC HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/04/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
103	NGUYỄN ĐỨC HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/05/2011	Tổ 13 Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
104	PHAN VĂN ANH HUY	Lâm Đồng	Nam	kinh	03/07/2011	Tổ 17, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
105	PHẠM VĂN KHẢI HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/10/2011	3/21, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
106	VŨ QUỐC HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/08/2011	Tổ 11, Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
107	LƯỠNG KIÊN BẢO HÙNG	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	12/01/2011	số 12, tổ 9, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
108	NGUYỄN THỊNH HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/07/2011	7/4 thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
109	TRƯƠNG THANH HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/05/2011	Tổ 15, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
110	CƠ LIÊNG K'LINH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	11/03/2011	Thôn K'Long C, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
111	K'NGHỊ	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	18/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
112	PHAN HUỲNH DUY KHA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011	9/13, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
113	BÙI HOÀNG NGUYỄN KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/10/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
114	KIỀU GIA KHANG	Thanh Hóa	Nam	Kinh	07/04/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
115	NGUYỄN ĐOÀN TRỌNG KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/07/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
116	NGUYỄN MẬU TUẤN KHANG	Lâm Đồng	Nam	kinh	23/02/2011	Tổ 32, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
117	NGUYỄN SỸ KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/11/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
118	PHẠM PHƯỚC KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/04/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
119	TRẦN NGUYỄN NHẬT KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/12/2011	Tổ 13, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
120	NGUYỄN CHÍ KHANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
121	K' NGUYỄN VĂN KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	K' Ho	18/07/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
122	NGUYỄN HUỲNH GIA KHÁNH	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	25/08/2011	Tổ 1, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1

123	NGUYỄN MAI NGỌC KHÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	Tổ 15 Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
124	TRẦN QUỐC KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	kinh	01/09/2011	09 Tổ 14, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
125	TRỊNH TUỆ PHƯƠNG KHIẾT	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	04/12/2011	3/17 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
126	NGUYỄN ANH KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/10/2011	12/7, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
127	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/07/2011	tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
128	NGUYỄN VIỆT ĐĂNG KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/03/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
129	VÕ ANH KHOA	Khánh Hòa	Nam	Kinh	14/05/2011	Tổ 24- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
130	ĐÌNH NGUYỄN ANH KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/08/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
131	TRẦN MINH KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/07/2011	Tổ 28, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
132	VŨ VƯƠNG KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2011	5/7, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
133	LÊ TUẤN KIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/06/2011	Tổ 6, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
134	NGUYỄN THÁI HOÀNG KIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/11/2011	5/11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
135	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/05/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
136	TRẦN TUẤN KIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/05/2011	Tổ 24 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
137	VƯƠNG HƯNG TUẤN KIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0		Đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về VH, VN, TDTT	TT
138	HỒ NHẢ KỲ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011	Tổ 24- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
139	PHẠM MINH KỲ	Lâm Đồng	Nam	kinh	01/12/2011	Tổ 29, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
140	K' TRÚC LAM	Lâm Đồng	Nữ	K' Ho	13/04/2011	Tổ 16 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1

141	NGUYỄN THANH LAM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011	Tổ 30- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
142	CAO THÙY LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/03/2011	Tổ 23 A, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
143	LÊ HOÀNG TRÚC LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/12/2011	Tổ 10 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
144	LÊ NGỌC KHÁNH LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Thôn Đarahoa, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
145	LÊ THỊ DIỆU LINH	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	03/10/2011	thôn Từ Tâm 1, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa			39.0	39.0			NV1
146	NGÔ ĐÌNH GIA LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/12/2011	Tổ 5, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
147	NGUYỄN HOÀNG LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/10/2011	14 tổ 20 Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
148	NGUYỄN LÊ BẢO LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	Tổ 12, Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
149	PHAN HÀ LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/07/2011	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
150	TRẦN NGỌC PHƯƠNG LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
151	VÕ THÙY LINH	Gia Lai	Nữ	Kinh	05/06/2011	Tổ 23, Phi nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
152	VŨ HOÀNG GIA LINH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	11/08/2011	Tổ 17, thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
153	LÊ THỊ THANH LOAN	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02/09/2011	Tổ 8 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
154	PHẠM THÀNH LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
155	CHU THÀNH LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011	Tổ 5, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
156	BÙI CÔNG LUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/07/2011	Tổ 8- Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
157	NGUYỄN TRUNG LƯƠNG	Hung Yên	Nam	Kinh	23/05/2011	Tổ 6, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
158	LÊ HOÀNG THẢO LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011	Tổ 11 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
159	LÀU CHỦ MẠNH	Lâm Đồng	Nam	Hoa	11/04/2011	Tổ 21- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
160	MAI TRỌNG TUẤN MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	02/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0		Đạt giải cấp quốc gia và quốc tế	TT

												về VH, VN, TDTT	
161	NGUYỄN NHẬT MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/03/2011	21/24 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
162	NGUYỄN VĂN QUANG MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/06/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
163	VÕ QUANG MINH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	20/12/2011	Tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
164	K RÃ JẦN DIỄM MY	Lâm Đồng	Nữ	K Ho	10/05/2011	Tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
165	KƠ SẮ K LONG ĐƠ MY	Lâm Đồng	Nữ	Cil	04/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
166	LÊ NGỌC THẢO MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/12/2011	Tổ 7 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
167	LÊ THỊ THẢO MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Tổ 29, Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
168	LÊ TRÀ MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011	Đa ra hoa, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
169	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
170	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	Cà Mau	Nữ	Kinh	21/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
171	PHẠM VÕ TRÀ MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/03/2011	số 22, tổ 18, thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
172	TRƯƠNG THỊ TRÀ MỸ	Lâm Đồng	Nữ	kinh	07/10/2011	Số 40 tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
173	BON NƠ Đİ NA	Lâm Đồng	Nữ	K ' Ho	09/11/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
174	NGUYỄN PHAN BẢO NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/03/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
175	NGUYỄN TRÍ HOÀI NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/01/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
176	NGUYỄN VIỆT BẢO NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/03/2011	25B Tổ 13 Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
177	TỔNG HOÀNG NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/08/2011	19/7 Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
178	TRẦN HẢI NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	tổ 12, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
179	HUỖNH TRẦN BẢO NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/07/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
180	NGUYỄN ĐỖ HUỖNH NGÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	11/07/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

181	TRẦN THANH NGÂN	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	26/02/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
182	TRƯƠNG NGỌC THANH NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	12/09/2011	Tổ 34 Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
183	VI THỊ KIM NGÂN	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	12/05/2011	Tổ 19 - Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
184	VŨ HUỲNH HẢI NGÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	16/05/2011	Tổ 15, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
185	DƯƠNG GIA NGHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/06/2011	tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
186	HUỲNH TRẦN TRỌNG NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/06/2011	Tổ 30, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
187	ĐẶNG ÁNH NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
188	LƯU HÀ NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/06/2011	Đa ra hoa, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
189	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2011	Tổ 17, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
190	NGUYỄN ĐOÀN BẢO NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/08/2011	Tổ 25 Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0		Khuyết tật	TT
191	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/03/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
192	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	Quảng Trị	Nữ	Kinh	22/02/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
193	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/04/2011	tổ 20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
194	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
195	LÊ HOÀNG NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/03/2011	SN 80B Thôn K'Long, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
196	NGUYỄN HÀ NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011	Tổ 16, Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
197	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
198	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	kinh	14/05/2011	Số 16 tổ 13, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
199	PHẠM NGỌC THẢO NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/12/2011	Tổ 15, Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
200	TRẦN QUỐC NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/10/2011	Tổ 12, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
201	TRẦN THÁI DIỆU NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/06/2011	Tổ 5, Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
202	TRẦN TRƯỜNG NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

203	K'ELICE NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	K'Ho	20/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
204	BÙI MINH NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/01/2011	Tổ 20 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
205	HUỖNH CHÂU NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/03/2011	Tổ 29- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
206	NGUYỄN THỊ NGỌC NHẬT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/07/2011	13/17 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
207	BÙI TRẦN YẾN NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
208	ĐẶNG PHẠM THẢO NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/12/2011	Tổ 10, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
209	K'LAN NHI	Lâm Đồng	Nữ	K'Ho	24/12/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
210	LÊ THỰC NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/09/2011	Tổ 5 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
211	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
212	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/07/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
213	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Ninh Bình	Nữ	Kinh	18/04/2011	Thôn 6, Nhân Khang, Xã Lý Nhân, Tỉnh Ninh Bình			39.0	39.0			NV1
214	PHẠM NGỌC GIA NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/08/2011	9/26 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
215	TẶNG THẢO NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/10/2011	Tổ 23, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
216	TRẦN BẢO UYÊN NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Tổ 29, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
217	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/10/2011	20c Tổ 6 Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
218	ĐÀO CHÂU QUỲNH NHƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011	31/2 - Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
219	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/06/2011	18 Tổ 11 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
220	VÕ NGỌC BẢO NHƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/05/2011	Tổ 6, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
221	NGUYỄN HỮU NHỰT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/12/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
222	DƯƠNG GUR K' MY NIÊM	Lâm Đồng	Nữ	Cil	03/02/2011	Tổ 21, thôn Bồng lai, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
223	TRỊNG MY NY	Lâm Đồng	Nữ	Tring	10/10/2011	Tổ 21- Thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
224	DƯƠNG YẾN OANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/06/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
225	HỒ NGỌC PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

226	LÊ TRẦN TRUNG PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
227	ĐOÀN THIỆU PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
228	NGÔ THÁI PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/12/2011	Tổ 5, Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
229	NGÔ VĂN PHONG	Nghệ An	Nam	Kinh	12/11/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
230	THỜI TRIỆU PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/10/2011	Số 13 tổ 4 thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
231	TỔNG VIỆT PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011	19/11 Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
232	ĐINH VĂN PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/05/2011	Tổ 14, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
233	NGUYỄN GIA PHÚ	Khánh Hòa	Nam	Kinh	02/12/2011	Tổ 20 Phú Thanh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
234	ĐÀO HOÀNG THIÊN PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/05/2011	Tổ 12, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
235	HÀ QUANG PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/03/2011	Số 28/23a Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
236	NGUYỄN NGỌC PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
237	PHẠM GIA PHÚC	TP. Hải Phòng	Nam	Kinh	09/02/2011	2 Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
238	TRẦN TRỌNG PHÚC	Đồng Tháp	Nam	Kinh	16/10/2011	Tổ 3, thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
239	HOÀNG XUÂN PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/02/2011	Tổ 8 Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
240	LƯU HỒNG MAI PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
241	LÝ ĐỨC HÀ PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	14/08/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
242	NGUYỄN PHẠM HẠNH PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/10/2011	Tổ 21, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
243	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/08/2011	Tổ 20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
244	ĐẶNG TRẦN NGỌC PHƯỚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
245	HỒ THỊ KIM PHƯỚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/02/2011	Tổ 24 Phú Thanh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
246	NGUYỄN QUỐC MINH QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
247	PHẠM MINH QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1

248	PHẠM TÙNG QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011	11/17, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
249	TRẦN QUÝ ANH QUỐC	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	17/01/2011	Tổ 19, Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
250	ĐỖ NGỌC BẢO QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011	54/19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
251	NGUYỄN MINH QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/06/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
252	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/04/2011	Tổ 7, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
253	PHAN THỊ LỆ QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011	24/12 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
254	TRẦN NHẬT QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/10/2011	Tổ 5, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
255	ĐOÀN TRỌNG QUYẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/06/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
256	LÊ LÝ THẢO QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011	Tổ 8- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
257	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/12/2011	Số nhà 14, tổ 29, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
258	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/02/2011	Tổ 31- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
259	TRỊNH THỊ DIỄM QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/01/2011	Tổ 23, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
260	NÔNG QUỐC QUÝ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/05/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
261	NGUYỄN NGỌC SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
262	LÊ MINH TÀI	Khánh Hòa	Nam	Kinh	16/09/2011	Số 14, tổ 8, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
263	LÊ VĂN TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/01/2011	Tổ 12, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
264	NGUYỄN ANH TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/06/2011	Tổ 20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
265	NGUYỄN ANH TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/04/2011	Tổ 24, Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
266	NGUYỄN ĐỨC TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/06/2011	Tổ 23 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
267	NGUYỄN PHÚ TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/10/2011	Tổ 10, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
268	ĐẶNG TRẦN NGỌC TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
269	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/07/2011	Tổ 27, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

270	TẠ THỊ TỔ TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
271	TỪ THỊ THANH TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/01/2011	Số 19 Tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
272	CAO DUY THANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	Tổ 1, Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
273	BÙI TIẾN THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
274	NGUYỄN LÊ THU THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/06/2011	Tổ 1A, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
275	TRẦN THỊ QUỲNH THẢO	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30/04/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
276	PHẠM MINH THẮNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	15/10/2011	Tổ 23B, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
277	TRỊNH NGỌC THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/08/2011	Tổ 28- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
278	VÕ VĂN THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/06/2011	Tổ 7, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
279	ĐỖ KHÁNH THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
280	NGUYỄN NGỌC ANH THI	Gia Lai	Nữ	Mường	23/01/2011	Tổ 26- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
281	VŨ NGỌC BẢO THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011	Số 10, tổ 5, thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
282	PHẠM NGỌC THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/11/2011	Tổ 11, Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
283	LƯƠNG NGỌC THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	29 Tổ 22 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
284	NGUYỄN VIỆT THỐNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/03/2011	Tổ 8 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
285	MAI VĂN THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/09/2011	Tổ 4 Thôn Trung Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
286	NGUYỄN VĂN THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/11/2011	Tổ 2 , Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
287	TRƯƠNG THỊ NGỌC THỦY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/06/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
288	BÙI NGỌC MINH THU'	Lâm Đồng	Nữ	Mường	08/11/2011	Tổ 15 Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
289	ĐẶNG THỊ ANH THU'	Lâm Đồng	Nữ	kinh	10/10/2011	Số nhà 12b, tổ 9, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
290	HUỲNH ANH THU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/05/2011	tổ 16 , thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
291	NGUYỄN HOÀNG MINH THU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/08/2011	Tổ 22, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1

292	NGUYỄN NGỌC QUỲNH THU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/12/2011	Tổ 21 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
293	NGUYỄN THỊ ANH THU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011	9/ 22 Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
294	TRẦN LÊ ANH THU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
295	HUỲNH NGỌC BẢO THY	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	03/09/2010	Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
296	PHẠM NGỌC KHÁNH THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/10/2011	Tổ 6, Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
297	NGUYỄN THỊ THÚY TÌNH	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	26/02/2011	Tổ 32, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
298	PHẠM VĂN TÍNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/10/2011	Tổ 29- Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
299	ĐỖ HẠNH TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/10/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
300	LƯU THIÊN TRANG	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	06/03/2011	SN 11 tổ 21 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
301	NGUYỄN NGÔ NGỌC TRÂM	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	09/06/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
302	TRƯƠNG HUYỀN TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/12/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
303	CÁI NGUYỄN BẢO TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	kinh	26/06/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
304	NGUYỄN BẢO TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/12/2011	Tổ 6- Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
305	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	Tổ 16- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
306	VŨ ĐỨC TRIỆU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011	11/2 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
307	NGUYỄN NGỌC TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/12/2011	38 Tổ 1 Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
308	BON NOR ÂN TRÍ	Lâm Đồng	Nam	K' Ho	07/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
309	NGUYỄN ANH TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/05/2011	23b/9 Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
310	NGUYỄN MẠNH TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/02/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
311	VÕ MINH TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/04/2011	Tổ 20, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
312	THÁI BÁ TRỌNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011	17A Tổ 9 Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
313	TRẦN ĐÌNH TRỌNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/03/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

314	TRẦN QUANG TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/04/2011	Tổ 23 Thôn Phi nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
315	MỖ TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	K'Ho	30/07/2011	Tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
316	PHẠM NGỌC THANH TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/12/2011	tổ 19, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
317	NGUYỄN ANH TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011	Tổ 2, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
318	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Thanh Hóa	Nam	Kinh	20/10/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
319	VŨ MINH TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/01/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
320	NGUYỄN THANH TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/12/2011	Tổ 17, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
321	KA TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	K' Ho	16/11/2011	Thôn K'long, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
322	TRẦN NGỌC ÁNH TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/04/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
323	BÙI CẨM TÚ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/03/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
324	ĐÀO TẤN TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/10/2011	Tổ 21- Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
325	NGÔ CHÂU KHÁNH TƯỜNG	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	29/10/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
326	ĐỖ MINH PHÚC TÚ	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	05/01/2011	Tổ 12 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
327	CHÂU NHÃ UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	20/08/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
328	CILL MỤP KA UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	03/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
329	ĐOÀN THỊ THẢO UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/11/2011	Số 31 tổ 28, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
330	HỒ THỊ HẢI UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/11/2011	Tổ 8, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
331	PHẠM BẢO UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/03/2011	Tổ 24, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
332	TRẦN CAO PHƯƠNG UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/01/2011	Tổ 12 Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
333	TRẦN THẢO UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/01/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

334	BON NUER LÊ VA	Lâm Đồng	Nữ	K'Ho	08/11/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
335	GIÀNG A VÀNG	Son La	Nam	Hmông	24/08/2009	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
336	K'LONG K'THÚY VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	28/02/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
337	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011	Tổ 10- Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
338	NGUYỄN THỊ HUYỀN VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/10/2011	Thôn K' Long, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
339	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/03/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
340	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30/06/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
341	HUỖNH HOÀNG NHẬT VIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011	Tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
342	NGUYỄN TẤN VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/09/2011	Tổ 7 thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
343	TRƯƠNG QUỐC VINH	Lâm Đồng	Nam	Thái	30/10/2011	Tổ 24 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
344	ĐÌNH NGUYỄN TUẤN VŨ	Lâm Đồng	Nam	Mường	25/10/2011	Số 27, tổ 6, Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
345	KHUÛU THIÊN VŨ	Lâm Đồng	Nam	Hoa	09/10/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
346	ĐÀO NGUYỄN LÊ VY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	19/02/2011	Tổ 13, thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
347	HOÀNG YẾN VY	Đắk Lắk	Nữ	Tày	02/08/2011	Tổ 4, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
348	LÊ THỊ THẢO VY	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30/07/2011	số 28, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
349	NGUYỄN HẠ YẾN VY	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	24/06/2011	Tổ 14, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
350	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011	Tổ 10, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
351	NGUYỄN KHÁNH VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/04/2011	12A - thôn K Long A, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
352	NGUYỄN PHẠM HÀ VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011	Tổ 25, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
353	NGUYỄN THỊ HÀ VY	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	01/08/2011	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
354	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	11/10/2011	Tổ 29, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
355	NGUYỄN THỊ YẾN VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/01/2011	Tổ 28, thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

356	NGUYỄN TRỊNH KHÁNH VY	Lâm Đồng	Nữ	Mường	20/10/2011	Tổ 1, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
357	THÂN THÚY VY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02/10/2011	Tổ 5, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
358	TRẦN ĐẶNG HÀ VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/05/2011	Thôn K Long A, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
359	TRẦN THẢO VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/04/2011	32 / Tổ 2 Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
360	TRỊNH THỊ YẾN VY	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	27/09/2011	Tổ 3, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
361	CAO NGUYỄN HẢI YẾN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	18/07/2011	Tổ 11, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
362	LÊ PHI YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/08/2011	Tổ 19, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
363	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nghệ An	Nữ	Kinh	16/11/2011	Tổ 24, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
364	K' Ý	Lâm Đồng	Nữ	Cil	04/03/2011	Tổ 21, Thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
365	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/01/2011	Tổ 23, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

Danh sách này có 365 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.